

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST  
Ngày: 09/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 04/02/2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXX-ST ngày 23/02/2021 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại PY – Thái Nguyên; trú tại: Xóm N, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 10/11/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Thiện: Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, trú tại: Làng N, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Văn S, sinh năm 1987; trú tại: Xóm CC, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Diệp Ngọc B, sinh năm 1962; trú tại: Xóm NL 1, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Trần Văn S đều là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2020, C và S gặp nhau tại ngã tư Py. Sau đó, C và S rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy. T đồng ý và hẹn C đến cổng xưởng chế biến gỗ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Đại Dương, giáp với đường liên xã TC đi phường Bắc Sơn (địa phận xóm N, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C và S đi đến địa điểm như đã hẹn với T, C gọi điện cho T, T bảo C chờ một lúc. Khoảng 05 phút sau thì T ra chỗ hẹn. Khi đến nơi C đưa cho T số tiền 200.000đ, S đưa cho T số tiền 100.000đ. T cầm tiền của C và S rồi đưa cho C 01 gói giấy màu trắng bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa màu tím được dán kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút đều chứa heroine. C nhận và đưa lại cho S một đoạn ống hút có chứa Heroin. Khi C, S và T vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra C lấy trong túi quần bên phải phía trước C đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác 01 gói giấy màu trắng trong có 02 đoạn ống hút nhựa màu tím được dán kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút đều chứa chất rắn màu trắng đục; S lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc giao nộp cho Tổ công tác 01 đoạn ống hút nhựa màu tím được dán kín hai đầu bên trong chứa chất rắn màu trắng đục. T lấy trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác 1.300.000đ, trong đó có số tiền 300.000đ T vừa bán ma túy cho C và S. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ đen và tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đều đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T, niêm phong số vật chứng thu giữ đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn C được 0,058 gam và của Trần Văn S được 0,047 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1390/KL-KTHS ngày 18/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn C là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,058 gam và Trần Văn S là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,047 gam.

Tại cơ quan điều tra C, S, T đã khai nhận hành vi như nêu ở trên. Ngoài ra C còn khai khoảng 15 giờ đến 16 giờ ngày 09/11/2021 C đã đến nhà T mua của T 200.000đồng tiền ma túy, T đưa cho C hai ống hút bịt kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy Heroin. T cũng thừa nhận ngày 09/11/2020 đã bán cho C 02 ống

hút bên trong có chứa Heroin với giá 200.000đồng và còn bán cho người có tên là T chỉ biết nhà ở PT 01 ống hút bên trong có chứa Heroin với giá 100.000đồng.

Tại phiên toà Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: T khai ngày 10/11/2021 tại công xưởng chế biến gỗ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Đại Dương giáp với đường liên xã TC đi phường BS thuộc xóm Nhe, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, T đã bán cho Nguyễn Văn C 200.000đồng, Trần Văn S 100.000đồng ma túy loại Heroin, trước đó ngày 09/11/2020 T còn bán cho Nguyễn Văn C 200.000đồng và người có tên là T ở PT 100.000đồng ma túy loại Heroin, ngoài ra T không bán ma túy cho ai khác.

Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS sự xử phạt Hoàng Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bị cáo T từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47,48 BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu L ghi lưu kho; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả ghi hoàn trả 0,049 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu N ghi hoàn trả 0,037 gam mẫu N còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu N.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đồng tiền thu lợi bất chính và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ đen của bị cáo T;

Tạm giữ số tiền 1.300.000đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, imel: 351859/07/198699/0.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng, bị cáo không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Về hình phạt bổ sung đề nghị miễn cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số không có việc làm và tài sản. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS vì pháp luật không có quy định cụ thể. Không chấp nhận đề nghị miễn hình phạt bổ sung là

hình phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời. Giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Nói lời sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của BLTTHS, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân trọng lượng chất ma túy, bản kết luận giám định chất ma túy... Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy nên mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, sau đó do háms lợi nên đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn C và một lần bán ma túy cho Trần Văn S, cụ thể: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 10/11/2020 tại khu vực cổng xưởng chế biến gỗ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Đại Dương, giáp với đường liên xã TC đi phường BS (địa phận xóm N, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) Hoàng Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn C 0,058 gam Heroine với giá 200.000đ và bán cho Trần Văn S 0,047 gam Heroine với giá 100.000đ thì bị lực lượng Công an thị xã PY phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Trước đó ngày 09/11/2020 tại chỗ ở của T thuộc xóm Nhe, xã TC, thị xã PY; Thiện đã bán cho Nguyễn Văn C 02 đoạn ống nhựa bên trong có Heroine với giá 200.000đ. Hành vi, ý thức nêu trên của Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Do đó bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSPY ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, làm kiệt quệ kinh tế, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân mắc căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, học đến lớp 6 thì nghỉ học do không chịu tu dưỡng, thiếu bản lĩnh nên đã mắc nghiện ma túy, do hám lợi nên đã phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm của mình là sai trái nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Khi lượng hình thấy: Trong thời gian gần đây tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nói riêng có chiều hướng gia tăng, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người. Vì vậy cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và làm ăn lương thiện đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì không phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi lưu kho; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả ghi hoàn trả 0,049 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi hoàn trả 0,037 gam mẫu N còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu N, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 1.300.000đồng thu giữ của bị cáo T trong đó có 300.000đồng là tiền bị cáo T bán ma túy cho C và S vào ngày 10/11/2020 là khoản tiền thu lợi bất chính mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ đen bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Văn C, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, imel: 351859/07/198699/0 thu giữ của anh Nguyễn Văn C, anh C dùng để liên lạc mua ma túy với T, xong do hành vi của C không cấu thành tội phạm. Nay cần trả lại cho anh C chiếc điện thoại này.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng II (vùng kinh tế khó khăn) nên cần áp dụng điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331,333 của BLTTHS.

[10]. Các hành vi khác: Đối với Nguyễn Văn C và Trần Văn S có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, xét thấy hành vi của C và S không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cảm hóa giáo dục đối với C và S theo quy định. Về nguồn gốc số Heroine Hoàng Văn T khai nhận mua của một đối tượng không quen biết tại ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín thuộc khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau. Trong quá trình điều tra T còn khai ngày 09/11/2020 bán ma túy cho người có chỉ biết tên là T ở PT, không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể như thế nào, do đó không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 của BLTTHS tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/11/2020.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bị cáo Hoàng Văn T 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả ghi hoàn trả 0,049 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01

phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu N ghi hoàn trả 0,037 gam mẫu N còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu N.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ đen bị cáo T.

Tạm giữ số tiền 1.300.000đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, imel: 351859/07/198699/0.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 25/02/2021 và uỷ nhiệm chỉ số 31 ngày 25/02/2021).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã PY;
- Công an thị xã PY;
- Thi hành án thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã TC;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên)**

**Hà Thị Thu Thủy**